

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HS-ST  
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Mai Hạnh, Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 07/5/2024 đối với bị cáo:

**Bùi Đình Q**, sinh ngày 11/10/1982 tại huyện T, thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Số nhà A, tổ A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; Số căn cước công dân: 001082004968 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T (đã chết) và bà Phạm Thị N sinh năm 1963; vợ là Đào Thị T1 sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2013), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 27 tháng 24 ngày về tội: Cưỡng đoạt tài sản theo bản án số 21/2010/HSST ngày 05/11/2010.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1994, trú tại: Thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (Đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Vũ Thị N1, sinh năm 1971 (là mẹ đẻ của Bùi Văn T2), nơi cư trú: Thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 13 giờ 55 phút ngày 08/11/2023, tại Km 46 + 400m đường Q, hướng H - Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông, giữa xe ô tô BKS 29B-313.43 do Bùi Đình Q, sinh năm 1982, nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 23D1-213.13 do Bùi Văn T2, sinh năm 1994, trú tại: Thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang điều khiển. Sau **tai** nạn giao thông, anh Bùi Văn T2 bị thương tích nặng đã được Bùi Đình Q và người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B rồi chuyển lên Bệnh viện tỉnh H nhưng do thương tích nặng nên anh Bùi Văn T2 đã tử vong ngày 11/11/2023. Trên cơ sở tin báo của Công an xã T, huyện B về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kiểm tra nồng độ cồn đối với Bùi Đình Q và Bùi Văn T2 kết quả 0,000mg/L khí thở, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Quyền kết quả âm tính, đồng thời tiến hành điều tra xác minh vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Bùi Đình Q khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/11/2023, Bùi Đình Q điều khiển xe ô tô BKS: 29B-313.43 đi theo đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang từ Sân bay N đến thành phố H. Đến khoảng 13 giờ 55 phút cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô BKS: 29B - 313.43 đến Km 46 + 400m, đường Q (hướng Hà Giang đi Tuyên Quang) thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, Quyền phát hiện phía trước cách khoảng 10 đến 15 mét có xe mô tô BKS: 23D1 - 213.13, do Bùi Văn T2, sinh năm 1994, trú tại: thôn V, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang điều khiển đi cùng chiều, T2 không đội mũ bảo hiểm và điều khiển xe bằng tay phải, tay trái giữ một thanh sắt dài khoảng hơn 02 mét được đặt trên vai trái, T2 xuất phát từ lề đường bên phải (*hướng Tuyên Quang - Hà Giang*), khi đang đi được khoảng 05 mét đến 07 mét, T2 chuyển hướng từ bên phải đường sang bên trái đường (*trước khi chuyển hướng T2 không bật đèn tín hiệu*), Q đang điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60 đến 65 km/h, Quyền chỉ kịp xử lý đạp phanh chân và kéo phanh tay đồng thời đánh lái tránh sang bên trái đường, do khoảng cách gần nên phần đầu xe phía trước bên phải đã va chạm vào phần bên trái xe mô tô BKS: 23D1 - 213.13, sau khi va chạm xe ô tô đẩy xe mô tô và Bùi Văn T2 về phía trước sang hướng lề đường trái (*Tuyên Quang - Hà Giang*) là 16,40 mét thì dừng lại, xe mô tô đổ nằm ngang ở đầu xe ô tô, Bùi Văn T2 nằm trên mặt đường nhựa ở tình trạng bất tỉnh, được Bùi Đình Q cùng một số người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, do thương tích nặng Bùi Văn T2 tiếp tục chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu điều trị, đến ngày 11/11/2023 Bùi Văn T2 tử vong. Hậu quả sau tai nạn làm chết 01 người, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường có dải phân cách đứt đoạn và dải phân cách liền màu vàng để chia đôi làn đường. Tại đầu đường hướng Tuyên Q1 đi Hà Giang có biển báo hiệu đi chậm, phía trước bên phải hướng Tuyên Quang đi Hà Giang có biển báo hiệu có người đi bộ qua đường. Lấy mép đường nhựa bên trái hướng Tuyên Quang đi Hà Giang làm chuẩn, mặt đường rộng 10m18. Điểm va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường được xác định nằm trên mặt đường nhựa phải hướng Tuyên Quang đi Hà Giang. Từ điểm va chạm đến mép đường chuẩn là 5m56.

Ngày 11/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 262, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H giám định pháp y tử thi, xác định nguyên nhân chết của Bùi Văn T2. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 35/KLGĐTT-TTPY ngày 17/11/2023, Trung tâm pháp y tỉnh H đã kết luận: nguyên nhân chết của tử thi Bùi Văn T2, sinh năm 1994: Chấn thương sọ não nặng: Dập não, chảy máu - phù não toàn bộ bán cầu đại não trái, khuyết xương sọ bên trái.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 264, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định giấy phép lái xe của Bùi Đình Q và Bùi Văn T2 là thật hay giả. Tại bản Kết luận giám định số: 378/KL-KTHS ngày 25/11/2023, Phòng K Công an tỉnh H đã kết luận: 02 giấy phép lái xe gửi giám định là giấy phép lái xe thật.

Ngày 20/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 265 trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H giám định các thông số kỹ thuật và hệ thống an toàn của xe ô tô BKS: 29B-313.43. Tại bản kết luận giám định ngày 06/12/2023, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H kết luận: Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô khách 29B - 313.43 còn hiệu lực (đến ngày 09/12/2023). Hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, bánh xe, động cơ và các hệ thống có liên quan của phương tiện có đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Hiệu quả phanh chính và hiệu quả phanh đỗ đạt giá trị cho phép.

Ngày 24/11/2023, Cơ quan CSĐT công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 267 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ C1 giám định kỹ thuật số điện tử đối với dữ liệu điện tử là đoạn video trích xuất từ camera an ninh của thôn V, xã T. Tại bản kết luận giám định số: 8697/KL-KTHS, ngày 05/01/2024 của V Bộ C1 kết luận: Trong tệp video gửi giám định có hình ảnh vụ tai nạn giao thông tuy nhiên không xác định được vụ tai nạn này có xảy ra vào ngày 08/11/2023 hay không. Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định. Đã mô tả đặc điểm của người, phương tiện, diễn biến sự việc, hành động của những người, phương tiện có liên quan trong tệp video (Chi tiết trong phụ lục kèm theo). Vận tốc của xe ô tô trước khi xảy ra tai nạn giao thông trong tệp video gửi giám định là trong khoảng 48 km/h đến 54 km/h. Không xác định được vận tốc của xe mô tô trước khi xảy ra tai nạn giao thông trong tệp video gửi giám định.

Ngày 08/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số: 50 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B định giá thiệt hại của xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng trong vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: các bộ phận hư hỏng của xe ô tô BKS: 29B - 313.43 là 17.950.000 đồng (*mười bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*); các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS: 23D1 - 213.13 là 1.990.000 đồng (*một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do Bùi Đình Q điều khiển xe ô tô BKS: 29B-313.43 khi tham gia giao thông không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2018 và Điểm 1 khoản 2 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của chính phủ. Hậu quả làm chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 1.990.000đ (*một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-BQ ngày 15/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Bùi Đình Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Bùi Đình Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

\*Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, Điều 260, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Đình Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

\* Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe, nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

\* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong phần trách nhiệm bồi thường dân sự. Nay gia đình bị hại, không có yêu

cầu bồi thường nào khác về trách nhiệm dân sự nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Bùi Đình Q 01 (một) giấy phép lái xe số 330067001671, hạng: E, họ tên: Bùi Đình Q, ngày sinh 11/10/1982, nơi cư trú: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, do Sở giao thông vận tải thành phố H, cấp ngày 04/12/2019 có giá trị đến 04/12/2024 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại nhưng trước đó đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, quá trình điều tra họ đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 08/11/2023, biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 25/11/2023, biên bản khám nghiệm tử thi ngày 11/11/2023, Kết luận giám định tử thi số 35/KLGĐTT-TTPY ngày 17/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh H; Kết luận giám định số: 378/KL-KTHS ngày 25/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh H đối với Giấy phép lái xe của Bùi Đình Q;

Kết luận giám định số: 8697/KL-KTHS, ngày 05/01/2024 của V Bộ C1 đối với 01 video; Bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/11/2023, Bùi Đình Q điều khiển xe ô tô BKS: 29B-313.43 đi theo đường Quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang - Hà Giang từ Sân bay N đến thành phố H. Đến 13 giờ 55 phút cùng ngày, khi đến Km46+400m thuộc địa phận thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, đoạn đường thẳng, không có chướng ngại vật, Bùi Đình Q điều khiển xe ô tô BKS: 29B-313.43 đã không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền trước và gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô BKS: 23D1 - 213.13 làm chết 01 người và gây thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

[4] Hành vi của bị cáo Bùi Đình Q điều khiển xe không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2018 và Điểm 1 khoản 2 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của chính phủ, cụ thể:

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

*“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”.*

Điểm 1 khoản 2 điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định: *“(1) Không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe chạy liền trước hoặc không giữ khoảng cách theo quy định của biển báo hiệu “Cự ly tối thiểu giữa hai xe”, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 5 Điều này”,*

[5] Hành vi của bị cáo Bùi Đình Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

[6] Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người*

*....”*

[7] Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Bùi Đình Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Đình Q đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của cá nhân là khách thể được P bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng E buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, ngày 08/11/2023 bị cáo Bùi Đình Q khi điều khiển xe ô tô BKS: 29B - 313.43 đã không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình gây ra tai nạn giao thông đối với xe mô tô BKS: 23D1 - 213.13, gây thiệt hại về tính mạng làm 01 người chết và thiệt hại về tài sản trị giá 1.990.000đ (*Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*). Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tuyên phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 27 tháng 24 ngày về tội: Cưỡng đoạt tài sản theo bản án số 21/2010/HSST ngày 05/11/2010, đến nay đã được xóa án tích, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo.

[12] Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác đã nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có lỗi khi tham gia giao thông trên đường khi chuyển hướng không bật đèn tín hiệu và không đội mũ bảo hiểm, xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo Bùi Đình Q mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Đình Q là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mất sớm chỉ còn mẹ già, nghề nghiệp lái xe là nghề nghiệp chính để nuôi sống bản thân

và mẹ già, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[14] Bị cáo được áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên H bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Đình Q.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đã bồi thường xong cho gia đình bị hại Bùi Văn T2 toàn bộ các khoản về trách nhiệm dân sự, trong đó bao gồm cả thiệt hại về tài sản với tổng số tiền là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). Nay gia đình bị hại không có yêu cầu nào khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ một số vật chứng, sau đó đã trả lại các phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29B-313.43, xe mô tô BKS: 23D1 - 213.13 và các giấy tờ của xe cho các chủ sở hữu, theo biên bản trả lại tài sản ngày 31/01/2024 (Bút lục 170, 171) theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[17] Đối với 01 (*một*) giấy phép lái xe số 330067001671, hạng: E, họ tên: Bùi Đình Q, ngày sinh 11/10/1982, nơi cư trú: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, do Sở giao thông vận tải thành phố H, cấp ngày 04/12/2019 có giá trị đến 04/12/2024 do không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là giấy tùy thân của bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[18] Trong vụ án này, Bùi Văn T2 khi tham gia giao thông trên đường khi chuyển hướng không bật đèn tín hiệu và không đội mũ bảo hiểm, đã vi phạm khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 30 Luật giao thông đường bộ, tuy nhiên sau tai nạn Bùi Văn T2 đã tử vong vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xem xét xử lý là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[19] Đối với hành vi Bùi Đình Q điều khiển xe ô tô BKS: 29B-313.43 tham gia giao thông không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe cơ giới và kinh doanh vận tải bằng xe ô tô mà không có giấy phép kinh doanh vận tải đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 21 và điểm a khoản 7 Điều 28 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; ngày 20/03/2024 Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 16015 với Bùi Đình Q là đúng quy định pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[20] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết



326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đình Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đình Q 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường P, quận H, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Bùi Đình Q 01 (một) giấy phép lái xe số 330067001671, hạng: E, họ tên: Bùi Đình Q, ngày sinh 11/10/1982, nơi cư trú: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, do Sở giao thông vận tải thành phố H, cấp ngày 04/12/2019 có giá trị đến 04/12/2024.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 16/4/2024).*

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Đình Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND phường Phú Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Nhung**

